

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-PT

Ngày: 05-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Anh.

*Các Thẩm phán:* Ông Ngô Sỹ Tiến

Bà Nguyễn Thị Thu Từ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Hà – Thẩm tra viên, Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 244/2019/TLPT-HS ngày 18/9/2019, đối với bị cáo Sầm Thanh T do có kháng cáo của bị cáo Sầm Thanh T, bị đơn dân sự Công ty trách nhiệm hữu hạn PA đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HS-ST ngày 31/7/2019 của Toà án nhân dân huyện QH, tỉnh Nghệ An.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: Sầm Thanh T, sinh ngày 18/4/1992; nơi cư trú: Xóm A, xã CC, huyện QH, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Sầm Văn T và bà Vy Thị L; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Sầm Thanh T: Bà Nguyễn Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*Bị đơn dân sự kháng cáo:*

Công ty trách nhiệm hữu hạn PA. Địa chỉ: Số 6, đường PCT, khối A, phường ĐC, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1987. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người được ủy quyền: Ông Phạm Đức D. Địa chỉ: Khối TV, phường LM, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

Bị hại không kháng cáo, bị kháng cáo:

Ông Vũ Văn M, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị TA, sinh năm 1969. Địa chỉ: Xóm HT, xã TH, huyện QH, tỉnh Nghệ An. Đều có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại ông Vũ Văn M và bà Phạm Thị TA: Luật sư Nguyễn Trọng Hải và luật sư Phạm Viết Sơn- Văn phòng luật sư Trọng Hải và cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Đều có mặt.

Ngoài ra còn có bị hại ông Trần Ngọc L, sinh năm 1952; bà Trần Thị T, sinh năm 1956 và bà Đậu Thị H, sinh năm 1965 không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 45 phút ngày 08/6/2018, Sầm Thanh T có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô BKS 37C-173.39 kéo theo rơ moóc BKS 37R-105.92 của Công ty trách nhiệm hữu hạn PA (viết tắt công ty PA) chở đá trắng đi theo hướng từ huyện QH đi lên huyện NĐ. Khi đi đến km 53+700 Quốc lộ 48 thuộc xóm TH, xã TH, huyện QH do không làm chủ tay lái và sử dụng rượu bia nên đã điều khiển xe đi không đúng phần đường đâm vào nhà của 3 hộ dân gồm hộ ông Trần Ngọc L, ông Vũ Văn M và bà Đậu Thị H. Hậu quả làm một số diện tích nhà và hàng hóa bị hư hỏng, xe ô tô bị hư hỏng nặng, Sầm Thanh T bị thương.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông tại km 53+700 Quốc lộ 48 là đoạn ngã ba giao nhau; mặt đường rải nhựa rộng 14,4m. Tại hiện trường xác định một số dấu vết như sau:

Vị trí số 01 là tổ hợp 02 vết in hằn song song trên mặt đường cách nhau 2,3m, mỗi vết rộng 0,5m, xác định là vết phanh của xe ô tô. Vết phía Nam có chiều dài 24,7m, điểm đầu vết cách mép đường phía Đông 14m, điểm cuối kết thúc tại tâm trục sau bên phải xe ô tô BKS 37C-173.39. Vết phía Bắc có chiều dài 18,8m, điểm đầu vết cách mép đường phía Đông 8,4m, điểm cuối kết thúc tại tâm trục sau bên trái rơ moóc 37R-105.92 và cách mép đường phía Đông 6m.

Vị trí số 2 là xe ô tô BKS 37C-173.39 kéo rơ moóc 37R-105.92 xe đâm thủng tường vách ngăn giữa hộ ông Trần Ngọc L và hộ ông Vũ Văn M đến sát hộ bà Đậu Thị H. Tâm trục trước bên phải xe ô tô cách mép đường phía Đông 7,5m. Tâm trục sau bên phải xe ô tô cách đường phía Đông là 4,1m.

Tại phiếu đo nồng độ cồn số ID862113 vào hồi 02 giờ 56 phút ngày 08/6/2018 của Công an huyện QH và kết quả điều tra xác định được Sầm Thanh

T điều khiển xe ô tô trong tình trạng có sử dụng rượu bia có nồng độ còn là 0,505Miligam/1lits khí thở.

Báo cáo kết quả giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng số 21 ngày 31/7/2018 của Trung tâm kiểm định xây dựng - Sở xây dựng tỉnh Nghệ An khái toán giá trị khắc phục hậu quả ngôi nhà hộ ông Vũ Văn M là 503.178.674 đồng (Trong đó phần xây dựng làm lại mới từ trục (1-4)x(A-D): 430.351.918 đồng; phần sửa chữa vết nứt từ trục (5-7)x(A-D): 72.826.757 đồng)

Báo cáo bổ sung kết quả giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng số 32 ngày 14/11/2018 của Trung tâm kiểm định xây dựng - Sở xây dựng tỉnh Nghệ An khái toán phần khung học cửa đi bằng gỗ Kiềm Kiềm nhà ông Vũ Văn M giá trị khắc phục hậu quả là 5.190.917 đồng.

Công văn số 14/CV-TTKĐ.TVKV ngày 15/3/2019 của Trung tâm kiểm định xây dựng - Sở xây dựng tỉnh Nghệ An khái toán chi phí thiết kế xây dựng khắc phục hậu quả nhà ông Vũ Văn M là 33.044.023 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 09/8/2018; Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 13/8/2018; Kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐG ngày 14/11/2018; Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 29/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện QH kết luận:

Tổng giá trị thiệt hại tài sản của hộ ông Vũ Văn M là 697.802.697 đồng (trong đó 72.826.757 đồng là giá trị thiệt hại vết nứt của tường, trần ở phần còn lại của ngôi nhà là cũ hay mới không xác định được).

Tổng giá trị thiệt hại tài sản của hộ ông Trần Ngọc L là 139.113.576 đồng; tổng giá trị thiệt hại tài sản của hộ bà Đậu Thị H là 4.363.264 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG ngày 21/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện QH kết luận: Xe ô tô BKS 37C-173.39 kéo theo rơ moóc BKS 37R-105.92 thiệt hại là 685.000.000 đồng.

Về dân sự: Gia đình ông Trần Ngọc L; gia đình bà Đậu Thị H và Công ty PA đã thỏa thuận bồi thường, không yêu cầu giải quyết.

Ông Vũ Văn M và bà Phạm Tú Anh yêu cầu công ty PA bồi thường các khoản sau:

- Sửa chữa khắc phục sự cố để trả lại nguyên hiện trạng ngôi nhà;
- Yêu cầu bồi thường toàn bộ tài sản hư hỏng;
- Yêu cầu bồi thường chi phí tạm dừng giao dịch của Công ty TNHH Minh Đại Thành từ tháng 6 đến nay mỗi tháng 1.000.000 đồng;
- Yêu cầu bồi thường chi phí do không kinh doanh được mỗi ngày 700.000 đồng;
- Chi phí thuê nhà ở từ ngày 21/6/2018 đến nay mỗi tháng 5.000.000 đồng;

- Chi phí dọn nhà 2.000.000 đồng;
- Chi phí làm dàn mát và bờ rào trong thời gian chưa thuê nhà 20.000.000 đồng;
- Hàng hóa bị hư hỏng 100.000.000 đồng (Công ty PA và ông M đã tự thỏa thuận);
- Bồi thường tổn thất tinh thần 81.000.000 đồng.

Công ty PA yêu cầu Sầm Thanh T phải hoàn trả số tiền Công ty phải bồi thường cho ba hộ gia đình và tiền thiệt hại xe ô tô. Bị cáo Sầm Thanh T đã bồi thường được 20.000.000 đồng.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HS-ST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện QH, tỉnh Nghệ An tuyên bố bị cáo Sầm Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sầm Thanh T 4 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 600 của Bộ luật dân sự

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn PA phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Vũ Văn M và bà Phạm Thị TA số tiền 940.068.698 đồng. Được khấu trừ 20.000.000 đồng, số tiền còn phải bồi thường là 920.068.698 đồng. Trả cho ông Vũ Văn M số tiền do Sầm Thanh T đã bồi thường 20.000.000 đồng tại tài khoản số 3949.0.9042237.00000 của Công an huyện QH, tại Kho bạc Nhà nước huyện QH.

Buộc Sầm Thanh Tú phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Công ty trách nhiệm hữu hạn PA số tiền 685.000.000 đồng và phải hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn PA số tiền 423.620.970 đồng.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự.

Ngày 12/8/2019, bị cáo Sầm Thanh T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử giảm nhẹ hình phạt và trách nhiệm dân sự.

Ngày 14/8/2019, người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn PA bà Lê Thị Mỹ Hằng kháng cáo với các nội dung:

- Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc bị cáo Sầm Thanh T phải bồi thường tổng số tiền 940.068.698 đồng cho ông Vũ Văn M và bà Phạm Thị TA theo quyết định của bản án sơ thẩm.

- Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận các nội dung bồi thường cho gia đình ông Vũ Văn M và bà Phạm Thị TA như sau:

- + Tiền chi phí thiết kế 33.044.023 đồng; học gỗ Kiên Kiên 5.190.000 đồng; làm giàn mát và xây tường bao 20.000.000 đồng. Ba khoản này có trong tổng số tiền bồi thường 430.351.918 đồng chi phí khắc phục hậu quả và xây mới.

+ Tiền bồi thường mất thu nhập mỗi tháng 9.000.000 đồng là không có căn cứ; tiền thuê nhà hàng tháng 5.000.000 đồng x 13 tháng 10 ngày và 6 tháng sau khi xét xử sơ thẩm với tổng số tiền 96.666.000 đồng là quá cao. Vì tổng số hàng hóa của gia đình ông Minh đầu tư chưa đến 100.000.000 đồng và chưa đến mức phải đóng thuế. Chấp nhận bồi thường cho gia đình ông Minh 7 tháng tiền mất thu nhập với 6.000.000 đồng/tháng = 42.000.000 đồng. Tiền thuê nhà chấp nhận 10 tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng = 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Sầm Thanh T giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và giảm tiền bồi thường về dân sự.

Bị đơn dân sự: Giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận một kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Sầm Thanh T; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sầm Thanh T về xin giảm bồi thường dân sự.

Áp dụng điểm b Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa Bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Sầm Thanh T.

Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sầm Thanh T 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Áp dụng Điều 584; điều 585; Điều 589; Điều 600; Điều 601 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty trách nhiệm hữu hạn PA, không buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn PA bồi thường cho ông Vũ Văn M và bà Phạm Thị TA số tiền 20.000.000 đồng làm giàn mát và xây tường rào.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn dân sự bồi thường thêm 6 tháng tiền thuê nhà sau khi xét xử sơ thẩm và 4 tháng tiền mất thu nhập sau khi xét xử sơ thẩm.

Buộc bị cáo Sầm Thanh T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Công ty trách nhiệm hữu hạn PA số tiền 685.000.000 đồng và hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn PA số tiền 423.620.970 đồng. Tổng cộng buộc Sầm Thanh T phải bồi thường và hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn PA số tiền 1.108.620.970 đồng (một tỷ một trăm không tám triệu sáu trăm hai mươi nghìn chín trăm bảy mươi đồng).

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng có bài bào chữa gửi cho Hội đồng xét xử với nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo vì bị cáo là người dân tộc, hoàn cảnh gia đình khó khăn là hộ cận nghèo; đã bồi thường cho bị hại một phần thiệt hại; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đi nghĩa vụ quân sự được tặng giấy khen.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ bồi thường cho bị cáo vì có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa có việc làm, không có thu nhập.

Bị cáo Sầm Thanh T không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại: Về hình phạt đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

Về trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 04 năm tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự. Ngoài khoản bồi thường như cấp sơ thẩm đã quyết định, yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn PA bồi thường thêm các khoản tiền sau: Tiền thuê nhà từ khi xét xử sơ thẩm đến khi xét xử phúc thẩm 45.000.000 đồng; tiền mất thu nhập do không có địa điểm kinh doanh từ khi xét xử sơ thẩm đến phúc thẩm 81.000.000 đồng. Tiền thuê nhà sau khi xét xử phúc thẩm 06 tháng là 30.000.000 đồng.

Bị đơn dân sự: Thiệt hại xảy ra đối với Công ty PA là rất lớn. Xe ô tô hư hỏng hoàn toàn không sử dụng được, định giá thiệt hại là 685.000.000 đồng. Số tiền bồi thường thiệt hại cho 3 gia đình bị hại là quá lớn. Hiện nay việc kinh doanh của Công ty PA gặp khó khăn. Tai nạn xảy ra ngoài mong muốn của các bên và Công ty PA đã thỏa thuận với các bị hại về trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên gia đình ông M không đồng ý thỏa thuận. Tại phiên tòa Công ty cũng mong muốn thỏa thuận với gia đình ông M, do Công ty đang gặp khó khăn nên đề nghị gia đình ông M giảm phần bồi thường dân sự xuống 700.000.000 đồng và Công ty sẽ chuyển tiền cho gia đình ông M đầy đủ. Nếu gia đình ông M không đồng ý thỏa thuận bồi thường thiệt hại với số tiền 700.000.000 đồng thì Công ty vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Các bên không ai tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Sầm Thanh T và bị đơn dân sự làm đơn kháng cáo trong hạn luật định, nội dung, hình thức đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Sầm Thanh T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị cáo Sầm Thanh T đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa nên Hội đồng xét xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng của bị cáo Sầm Thanh T đề nghị giảm hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Sầm Thanh T thừa nhận án sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội. Bị cáo khai tại thời điểm điều khiển xe ô tô thì có uống rượu bia và do không làm chủ tay lái nên đã điều khiển xe đi không đúng phần đường gây tai nạn đâm vào nhà 3 hộ dân bên đường. Bị cáo Sầm Thanh T điều khiển xe ô tô gây tai nạn trong tình trạng sử dụng bia rượu có nồng độ cồn 0,505Miligam/1 lít khí thở và tổng thiệt hại về tài sản là 1.453.452.780 đồng và lỗi gây ra tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đã áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Sầm Thanh T 04 (bốn) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, không nặng như bị cáo kháng cáo. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Sầm Thanh T.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự:

Xét kháng cáo của bị cáo Sầm Thanh T về số tiền bồi thường thiệt hại về tài sản 685.000.000 đồng và hoàn trả số tiền 423.620.970 đồng cho Công ty PA là cao. Xét thấy tai nạn xảy ra do xe ô tô hư hỏng hoàn toàn được định giá 685.000.000 đồng. Ngoài thiệt hại về xe ô tô, Công ty PA còn phải bồi thường thiệt hại cho 3 gia đình bị hại với số tiền lớn. Trong vụ án lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo nên cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường thiệt hại xe ô tô bị hư hỏng 685.000.000 đồng cho Công ty PA là có căn cứ. Thiệt hại xảy ra lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo nên phải có nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ số tiền mà Công ty PA đã bồi thường cho bị hại. Cấp sơ thẩm buộc bị cáo hoàn trả 423.620.970 đồng là đã xem xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Xét kháng cáo của Công ty PA, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về với nội dung kháng cáo buộc bị cáo Sầm Thanh T phải bồi thường cho bị hại các thiệt hại đã xảy ra: Xét thấy bị cáo Sầm Thanh T ký hợp đồng lái xe cho Công ty PA. Theo quy định tại Điều 601 Bộ luật dân sự thì chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, kể cả khi không có lỗi. Vì vậy, cấp sơ thẩm buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn PA bồi thường thiệt hại cho bị hại là có căn cứ.

Về nội dung kháng cáo không đồng ý bồi thường tiền chi phí thiết kế 33.044.023 đồng; tiền học gỗ Kiền Kiền 5.190.000 đồng; tiền làm giàn mát và xây tường bao 20.000.000 đồng: Xét thấy tại biên bản thống kê tài sản bị thiệt hại trong vụ án tai nạn giao thông ngày 9/6/2018 có nội dung phía phòng khách có học cửa bằng gỗ Kiền Kiền kích thước dày 6cm, rộng 3,1m, cao 3,4m bị gãy ròi mất giá trị sử dụng; báo cáo kết quả giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng ngày 25/11/2018 của Trung tâm kiểm định xây dựng thuộc Sở xây dựng Nghệ An không có nội dung học gỗ Kiền Kiền trị giá 5.190.000 đồng và tiền chi phí thiết kế 33.044.023 đồng. Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 09/8/2018; Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 13/8/2018 và Kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐG ngày 14/11/2018 không có khoản tiền chi phí thiết kế xây dựng. Vì vậy, cấp sơ thẩm buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn PA bồi thường cho bị hại giá trị khung gỗ Kiền Kiền 5.190.000 đồng và chi phí thiết kế xây dựng 33.044.023 đồng là có căn cứ.

Đối với tiền 20.000.000 đồng mà bị hại làm giàn mát và xây tường bao. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại khai sau khi xảy ra tai nạn đã làm giàn mát bằng khung sắt, lợp tôn và xây tường bao quanh để bảo quản tài sản và hiện nay đang sử dụng. Như vậy giàn mát và tường rào bị hại làm sau khi tai nạn xảy ra, hiện nay bị hại đang quản lý, sử dụng không bị hư hỏng nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với số tiền thuê nhà của người bị hại: Xét thấy tai nạn xảy ra đã làm hư hỏng nhà nếu bị hại ở lại sẽ nguy hiểm đến tính mạng nên bị hại phải thuê nhà để ở. Bị hại cung cấp hợp đồng thuê nhà với giá 5.000.000 đồng/tháng. Do bị hại khi ở nhà đang kinh doanh nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty PA bồi thường tiền thuê nhà cho bị hại với giá thuê 5.000.000 đồng/tháng là phù hợp để bị hại có địa điểm kinh doanh mới. Tuy nhiên cấp sơ thẩm buộc bị đơn dân sự phải bồi thường thêm một khoản tiền thuê nhà sau khi xét xử sơ thẩm là không có căn cứ. Do đó chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn dân sự tính lại thời gian thuê nhà từ khi thuê nhà cho đến khi xét xử sơ thẩm là 13 tháng 22 ngày (từ ngày 08/6/2018 đến ngày 31/7/2019). Như vậy, tiền thuê nhà là 5.000.000 đồng x 13 tháng 22 ngày = 66.666.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập do kinh doanh được do không có địa điểm kinh doanh: Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại khai rằng khi thuê chỗ ở mới thì vẫn kinh doanh các mặt hàng như ở nhà cũ và có thu nhập nhưng không xác định được số tiền thu nhập hàng tháng, chỗ ở cũ là ngã ba đường nên thuận lợi cho việc kinh doanh hơn và thu nhập cao hơn chỗ thuê mới, tuy nhiên thu nhập không đủ trả tiền nhà. Xét thấy nơi nhà cũ của bị hại có kinh doanh nhưng không xác được thu nhập và nhà cũ là ngã ba đường nên kinh doanh thuận lợi hơn tại nơi thuê mới, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty PA bồi thường cho bị hại tiền mất thu nhập do không kinh doanh được là có căn cứ. Tuy nhiên tại địa điểm thuê nhà mới bị hại cũng kinh doanh mặt hàng cũ do vậy cũng có thu nhập. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn dân sự bồi thường cho bị hại tiền mất



thu nhập từ việc kinh doanh được mỗi tháng 9.000.000 đồng là có phần cao. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự đối với yêu cầu này buộc bị đơn dân sự bồi thường cho bị hại tiền mất thu nhập từ việc kinh doanh mỗi tháng 8.000.000 đồng, thời gian từ khi thuê nhà cho đến khi xét xử sơ thẩm. Số tiền mất thu nhập là 8.000.000 đồng/tháng x 13 tháng 22 ngày = 109.867.000 đồng.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và đại diện Viện kiểm sát đề nghị bồi thường thêm một khoản tiền ngoài số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định. Xét thấy sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo và bị đơn dân sự kháng cáo; bị hại không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị. Căn cứ Điều 330; Điều 345 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về tính chất và phạm vi xét xử phúc thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp kháng cáo của bị cáo Sầm Thanh T; chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn PA. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn PA bồi thường cho bị hại ông Vũ Văn M và bà Phạm Thị TA các khoản như sau:

- Chi phí khắc phục hậu quả làm lại mới 430.351.918 đồng;
- Tài sản bị hư hỏng giá trị 42.390.000 đồng;
- Hàng hóa hư hỏng giá trị 100.000.000 đồng;
- 01 học cửa bằng gỗ Kiền Kiền giá trị 5.190.000 đồng;
- Chi phí thiết kế trị giá 33.044.023 đồng;
- 03 chậu cây cảnh Trúc nhật giá trị 3.000.000 đồng;
- 01 bàn thờ ông địa bằng gỗ dổi giá trị 3.000.000 đồng;
- 01 cây mưng giá trị 8.000.000 đồng;
- Thuê dọn đồ đạc đến nơi thuê: 2.000.000 đồng.
- Tiền trị giá thiệt hại các vết nứt của tường, trần là 72.826.757 đồng.
- Mất thu nhập do không có địa điểm kinh doanh 109.867.000 đồng;
- Tiền thuê nhà 66.666.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là 876.335.698 đồng. Bị cáo Sầm Thanh T đã bồi thường 20.000.000 đồng. Vì vậy buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn PA bồi thường cho bị hại ông Vũ Văn M và bà Phạm Thị TA số tiền 856.335.698 đồng.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Sầm Thanh T không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự: Bị cáo Sầm Thanh T thuộc hộ cận nghèo nên căn cứ điểm d Điều 12; Điều 21; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự cho bị cáo Sầm Thanh T.

Kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn PA được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sầm Thanh T; chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn PA; sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sầm Thanh T 04 (bốn) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Áp dụng Điều 584; điều 585; Điều 589; Điều 600; Điều 601 của Bộ luật dân sự.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn PA phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Vũ Văn M và bà Phạm Thị TA số tiền 876.335.698 đồng (tám trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng) nhưng được trừ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), số tiền còn phải bồi thường là 856.335.698 đồng (tám trăm năm mươi sáu triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng).

Trả cho ông Vũ Văn M và bà Phạm Thị TA số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) do Sầm Thanh T đã bồi thường nộp vào tài khoản số 3949.0.9042237.00000 của Công an huyện QH tại Kho bạc Nhà nước huyện QH, tỉnh Nghệ An.

Buộc bị cáo Sầm Thanh T phải bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn PA số tiền 685.000.000 đồng (sáu trăm tám mươi lăm triệu đồng) và hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn PA số tiền 423.620.970 đồng (bốn trăm hai mươi ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn chín trăm bảy mươi đồng). Tổng cộng buộc Sầm Thanh T phải bồi thường và hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn PA số tiền 1.108.620.970 đồng (một tỷ một trăm không tám triệu sáu trăm hai mươi nghìn chín trăm bảy mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Bị cáo Sầm Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm và không phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Công ty trách nhiệm hữu hạn PA phải chịu 37.690.000 đồng (ba mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự nhưng được trừ 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002688 ngày 06/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện QH, tỉnh Nghệ An. Công ty trách nhiệm hữu hạn PA còn phải nộp tiếp 37.490.000 đồng (ba mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân huyện QH;
- VKSND huyện QH;
- Cơ quan điều tra CA huyện QH;
- Cơ quan THAHS CA huyện QH;
- Chi Cục THADS huyện QH;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã CC, h QH;
- Lưu HSVA, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Hoàng Ngọc Anh**